

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày 28-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Hoàng Giang.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Phạm Xuân Thọ và bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1970 tại Vinh Phúc; trú tại: Thôn S K, xã C H, huyện V T, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị A, vợ: Bạch Thị N (đã ly hôn), con: Có 01 con (sinh năm 1995); tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 73/2018/HSST ngày 20/04/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn C 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 30/01/2019, C chấp hành xong hình phạt tù; ngày 24/07/2018 thi hành xong khoản án phí, đến nay chưa được xoá án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 (có mặt).

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1949; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 117, đường T T T, phường L B, thành phố V Y, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn N1, sinh ngày 02/9/1990; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã C H, huyện V T, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/01/2021, Nguyễn Văn C một mình đi bộ từ nhà ra quốc lộ 2B sau đó bắt xe buýt vào thành phố V Y. Đến thành phố V Y, C xuống bến xe Dốc Láp thuộc phường L B và đi loanh quanh mục đích tìm xem có ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà số 117 đường T T T, phường L B, thành phố V Y là nhà của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Q, thấy nhà mở cửa nên C vào. Tại đây, C gặp bà Q và hỏi mời bà Q có muốn sơn lại cửa gỗ trong nhà hay không nhưng bà Q trả lời là không và quay đi quét dọn trong nhà, C tiếp tục đi theo sau bà Q để hỏi mời sơn lại cửa đồng thời quan sát xung quanh xem có tài sản sơ hở để trộm cắp. C thấy ở kệ tivi có 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus màu đen. Lợi dụng bà Q đi phía trước không để ý nên C đã dùng tay phải cầm chiếc điện thoại trên cát giấu vào túi quần trước bên trái. Sau đó, C đi ra khỏi nhà ông T, bà Q và bắt xe khách đi về cửa hàng điện thoại N1 Vân ở thôn Xuôi, xã C H, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc để bán chiếc điện thoại trên. Tại đây C bán chiếc điện thoại cho anh Lê Văn N1 là chủ quán điện thoại được 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền trên C đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 24/01/2021, Nguyễn Văn C đã đến Cơ quan công an thành phố Vĩnh Yên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/01/2021 tại nhà ông T, bà Q như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá số 21/KL-UBND kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus màu đen, dung lượng 64Gb; số Imei: 354838097933084; điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng trị giá 5.200.000đ.

Về dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xác định chiếc điện thoại C trộm cắp là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Q nên ngày 12/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã trả cho bà Q chiếc điện thoại trên. Bà Q nhận chiếc điện thoại trên không có ý kiến đề nghị gì.

Tại Cáo trạng số: 65/CT-VKS-VY ngày 12/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên và đề nghị giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 30/01/2021. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự: Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã trả lại chiếc điện thoại Iphone 8 Plus cho bà Nguyễn Thị Q. Buộc Nguyễn Văn C phải trả lại số tiền 1.800.000đ cho anh Lê Văn N1 tiền mua điện thoại của C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn C tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 21/01/2021, tại số nhà 117 đường Tôn Thất Tùng, phường L B, thành phố Vĩnh Yên, Nguyễn Văn C đã lợi dụng sơ hở trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus màu đen của bà Nguyễn Thị Q sau đó đem bán cho anh Lê Văn N1 với giá 1.800.000đ, số tiền trên C đã tiêu sài cá nhân hết. Trị giá tài sản C trộm cắp theo kết luận định giá là 5.200.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và bất bình trong nhân dân. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Bị cáo Nguyễn Văn C là người hiểu biết nhất định về pháp luật, bản thân có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để làm ăn chân chính mà lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với mục đích để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trước khi phạm tội bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, chính tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có

tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự ra đầu thú để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không phải chi tình tiết nào.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xác định Chiếc điện thoại C trộm cắp là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Q nên ngày 12/03/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã trả cho bà Q chiếc điện thoại trên. Bà Q nhận chiếc điện thoại trên không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Lê Văn N1 là người đã mua chiếc điện thoại mà C đã trộm cắp nêu trên. Quá trình điều tra xác định, anh N1 không biết chiếc điện thoại đó là do C phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý đối với Lê Văn N1 là đúng quy định của pháp luật. Anh N1 có yêu cầu Nguyễn Văn C trả lại cho anh số tiền 1.800.000đ đã mua điện thoại của C. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và buộc bị cáo phải trả cho anh N1 số tiền trên.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 30/01/2021.

Áp dụng khoản 1 khoản 2 điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Buộc Nguyễn Văn C phải trả lại số tiền 1.800.000đ cho anh Lê Văn N1 tiền mua điện thoại của C.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thọ

Vũ Thị Kim Dung

Quách Thị Hoàng Giang